UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 936 /QĐ-UBND	*Khánh Hòa, ngày 12 tháng 4 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về việc kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 687/TTr-SNN ngày 29/3/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 08 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Quyết định này bãi bỏ 06 thủ tục hành chính về lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản được công bố tại Quyết định số 3263/QĐ-UBND ngày 01/12/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành và tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3 (t/h);
- Cục kiểm soát TTHC (VPCP);
- TT.HĐND tỉnh, Ban PC HĐND tỉnh;
- PCT UBND tỉnh Nguyễn Duy Bắc;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm công báo tỉnh;
- Cổng thông tin ĐT tỉnh;
- Lưu: VT, DL, LT.

CHỦ TỊCH

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Lê Đức Vinh

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN

(Ban hành Kèm theo Quyết định số: 936 /QĐ-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

I. Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm và thủy sản

STT	Tên thủ tục hành chính
01	Cấp giấy chứng nhận xuất xứ (hoặc Phiếu kiểm soát thu hoạch) cho lô nguyên liệu nhuyễn thể hai mảnh vỏ
02	Cấp đổi Phiếu kiểm soát thu hoạch sang Giấy chứng nhận xuất xứ cho lô nguyên liệu nhuyễn thể hai mảnh vỏ
03	Xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm lần đầu
04	Xác nhận lại nội dung quảng cáo thực phẩm
05	Cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm
06	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản
07	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sân (Trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận ATTP hết hạn)
08	Cấp lại Giấy chúng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản (trường hợp Giấy chứng nhận vẫn còn thời hạn hiệu lực nhưng bị mất, bị hỏng, thất lạc, hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận)

II. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và PTNT trong lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung bị bãi bỏ
01	T-KHA-265460-TT	Kiểm tra, cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản.	- Thông tư 14/2011/TT-BNNPTNT ngày 29/3/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Quy định kiểm tra, đánh giá cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông lâm thủy sản; - Thông tư 53/2011/TT-BNNPTNT ngày 02/8/2011 của Bộ nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung Thông tư số 14/2011/TT-BNNPTNT ngày 29/3/2011 quy định kiểm tra, đánh giá cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông lâm thủy sản; - Thông tư 01/2013/TT-BNNPTNT ngày 04/01/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 14/2011/TT-BNNPTNT ngày 29/3/2011 quy định kiểm tra, đánh giá cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông lâm thủy sản và thay thế biểu mẫu được ban hành kèm theo Thông tư 53/2011/TT-BNNPTNT ngày 2/8/2011 sửa đổi, bổ sung Thông tư 14/2011/TT-BNNPTNT ngày 29/3/2011; - Thông tư 59/2012/TT-BNNPTNT ngày 9/11/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Quy định về quản lý sản xuất rau, quả và chè an toàn. - Quyết định số 693/QĐ-BNN-QLCL ngày 08/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành thuộc chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

			- Thông tư 107/2012/TT-BTC ngày 28/6/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý sử dụng phí, lệ phí quản lý chất lượng và an toàn vệ sinh thủy sản; - Thông tư 149/2013/TT-BTC ngày 29/10/2013 của Bộ Tài chính quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm.
02	T-KHA-265461-TT	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản đối với trường hợp Giấy chứng nhận sắp hết hạn	- Thông tư 14/2011/TT-BNNPTNT ngày 29/3/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Quy định kiểm tra, đánh giá cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông lâm thủy sản; - Thông tư 53/2011/TT-BNNPTNT ngày 02/8/2011 của Bộ nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung Thông tư số 14/2011/TT-BNNPTNT ngày 29/3/2011 quy định kiểm tra, đánh giá cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông lâm thủy sản; - Thông tư 01/2013/TT-BNNPTNT ngày 04/01/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 14/2011/TT-BNNPTNT ngày 29/3/2011 quy định kiểm tra, đánh giá cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông lâm thủy sản và thay thế biểu mẫu được ban hành kèm theo Thông tư 53/2011/TT-BNNPTNT ngày 2/8/2011 sửa đổi, bổ sung Thông tư 14/2011/TT-BNNPTNT ngày 29/3/2011; - Quyết định số 693/QĐ-BNN-QLCL ngày 08/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành thuộc chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Thông tư 107/2012/TT-BTC ngày 28/6/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý sử dụng phí, lệ

			phí quản lý chất lượng và an toàn vệ sinh thủy sản; - Thông tư 149/2013/TT-BTC ngày 29/10/2013 của Bộ Tài chính quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm.
03	T-KHA-265462-TT	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản đối với trường hợp Giấy chứng nhận bị mất, hỏng, thất lạc hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên giấy chứng nhận an toàn thực phẩm	- Thông tư 14/2011/TT-BNNPTNT ngày 29/3/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Quy định kiểm tra, đánh giá cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông lâm thủy sản; - Thông tư 53/2011/TT-BNNPTNT ngày 02/8/2011 của Bộ nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung Thông tư số 14/2011/TT-BNNPTNT ngày 29/3/2011 quy định kiểm tra, đánh giá cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông lâm thủy sản; - Thông tư 01/2013/TT-BNNPTNT ngày 04/01/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 14/2011/TT-BNNPTNT ngày 29/3/2011 quy định kiểm tra, đánh giá cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông lâm thủy sản và thay thế biểu mẫu được ban hành kèm theo Thông tư 53/2011/TT-BNNPTNT ngày 2/8/2011 sửa đổi, bổ sung Thông tư 14/2011/TT-BNNPTNT ngày 29/3/2011; - Quyết định số 693/QĐ-BNN-QLCL ngày 08/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành thuộc chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Thông tư 107/2012/TT-BTC ngày 28/6/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý sử dụng phí, lệ phí quản lý chất lượng và an toàn vệ sinh thủy sản;

			- Thông tư 149/2013/TT-BTC ngày 29/10/2013 của Bộ Tài chính quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm.
04	T-KHA-265463-TT	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm trong sản xuất, sơ chế, chế biến rau, quả	- Thông tư 14/2011/TT-BNNPTNT ngày 29/3/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Quy định kiểm tra, đánh giá cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông lâm thủy sản; - Thông tư 59/2012/TT-BNNPTNT ngày 9/11/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Quy định về quản lý sản xuất rau, quả và chè an toàn; - Thông tư 107/2012/TT-BTC ngày 28/6/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý sử dụng phí, lệ phí quản lý chất lượng và an toàn vệ sinh thủy sản; - Thông tư 149/2013/TT-BTC ngày 29/10/2013 của Bộ Tài chính quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm.
05	T-KHA-265464-TT	Đăng ký lần đầu xác định nội dung quảng cáo thực phẩm	- Luật An toàn thực phẩm được Ủy ban thường vụ Quốc hội thông qua ngày 17/6/2010. - Thông tư số 75/2011/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2011 quy định về đăng ký và xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm thuộc lĩnh vực của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Quyết định 1076/QĐ-BNN-QLCL ngày 10/5/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Thông tư 149/2013/TT-BTC ngày 29/10/2013 của Bộ Tài chính quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm.

06	T-KHA-265465-TT	Đăng ký lại xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm	- Luật An toàn thực phẩm được Ủy ban thường vụ Quốc hội thông qua ngày 17/6/2010; - Thông tư số 75/2011/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2011 quy định về đăng ký và xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm thuộc lĩnh vực của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Quyết định 1076/QĐ-BNN-QLCL ngày 10/5/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Thông tư 149/2013/TT-BTC ngày 29/10/2013 của Bộ Tài chính quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm.

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN

1. Cấp giấy chứng nhận xuất xứ (hoặc Phiếu kiểm soát thu hoạch) cho lô nguyên liệu nhuyễn thể hai mảnh vỏ (NT2MV)

1.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Đăng ký thu hoạch

Bước 2: Tổ chức kiểm soát thu hoạch tại hiện trường.

Bước 3: Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hoặc Phiếu kiểm soát thu hoạch.

1.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ:

+ Nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (số 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang, Khánh Hòa) theo giờ hành chính;

+Đăng ký trực tuyến (theo đường link: http://tthc.snnptnt.khanhhoa.gov.vn) hoặc thư điện tử.

+ Hoặc qua dịch vụ bưu chính viễn thông.

- Trả hồ sơ:

+ Trả kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo giờ hành chính;

+ Hoặc qua dịch vụ bưu chính viễn thông.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ: Bảng đăng ký thu hoạch bao gồm các thông tin: Thời gian, địa điểm, khối lượng NT2MV dự kiến thu hoạch.

Số lượng: 01 bộ

1.4. Thời hạn giải quyết:

Cơ quan kiểm soát cấp Giấy chứng nhận xuất xứ cho các lô nguyên liệu NT2MV được kiểm soát ngay sau khi thực hiện kiểm soát tại hiện trường.

Trường hợp đại diện Cơ quan kiểm soát chưa ký tên và chưa đóng dấu của Cơ quan kiểm soát trên Giấy chứng nhận xuất xứ tại hiện trường, Cơ quan kiểm soát tổ chức cấp Phiếu kiểm soát thu hoạch ngay sau khi thực hiện kiểm soát tại hiện trường.

1.5. Đối tượng thực hiện TTHC:

Cơ sở thu hoạch nhuyễn thể hai mảnh vỏ

1.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định:

Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản Khánh Hòa

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:

Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản Khánh Hòa

d) Cơ quan phối hợp: Các đơn vị chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT

1.7. Kết quả thực hiện TTHC:

- Giấy chứng nhận xuất xứ nhuyễn thể hai mảnh vỏ theo mẫu nêu tại Phụ lục IX Thông tư số 33/2015/TT-BNNPTNT ngày 8/10/2015

- Phiếu kiểm soát thu hoạch theo mẫu nêu tại Phụ lục XI Thông tư số 33/2015/TT-BNNPTNT ngày 8/10/2015.

1.8. Phí, lệ phí: Không

1.9. Mẫu đơn, tờ khai: Không có (Khi đăng ký thu hoạch với Cơ quan kiểm soát, cần cung cấp các thông tin nêu tại mục c)

1.10. Điều kiện thực hiện TTHC: Không

1.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Thông tư số 33/2015/TT-BNNPTNT ngày 8/10/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Quy định về giám sát vệ sinh, ATTP trong thu hoạch nhuyễn thể hai mảnh vỏ.

- Quyết định số 5208/QĐ-BNN-QLCL ngày 16/12/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT " Về việc công bố Thủ tục hành chính thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT".

- Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính "Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp".

- Quyết định số 153/QĐ-UBND ngày 19/01/2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản.

Phụ lục IX. ***MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN XUẤT XỨ NT2MV***

(Ban hành kèm theo Thông tư 33/2015/TT-BNNPTNT ngày 08 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

GIẤY CHỨNG NHẬN XUẤT XỨ NHUYỄN THỂ HAI MẢNH VỎ
CERTIFICATE OF ORIGIN OF BIVALVE MOLLUSCS

Số/ *No*: XX/YYYY-ZZz

Cơ quan kiểm soát thu hoạch nhuyễn thể hai mảnh vỏ/ *Bivalve Molluscs Harvesting Control Agency* .....
.....
Địa chỉ/ *Address* .....

CHỨNG NHẬN/ HEREBY CERTIFIES

Cơ sở thu hoạch/ *Name of harvester* .....
Địa chỉ/ *Address* .....
Số hiệu của phương tiện vận chuyển/ *Identification number of transport means* .....
Ngày thu hoạch/*Date of harvesting*.....Loài nhuyễn thể/*Species* .....
Vùng thu hoạch/*Production area*..... được xếp loại/ *classified in category* .....
Khối lượng/ *Quantity (kgs)* .....
Tên và địa chỉ cơ sở tiếp nhận/ *Name and address of recipient* .....
.....Lô nguyên liệu trên (*) / *The lot of the above mentioned raw material* (*) .....
.....

Ngày / *Date* .....
Đại diện Cơ quan kiểm soát thu hoạch/
The representative of the Harvesting Control Agency
(Ký tên, đóng dấu/ *Signature and Seal*)

* Ghi rõ yêu cầu/chế độ xử lý sau thu hoạch theo thông báo của Cơ quan kiểm tra/

Descript clearly post-harvest treatment regime according to announcement of Inspection Agency.

Phụ lục XI.*MẪU PHIẾU KIỂM SOÁT THU HOẠCH*

(ban hành kèm theo Thông tư 33/2015/TT-BNNPTNT ngày 08 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Tên cơ quan **Kiểm soát thu hoạch**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

PHIẾU KIỂM SOÁT THU HOẠCH NHUYỄN THỂ HAI MẢNH VỎ
NOTE FOR MONITORING OF HARVESTED BIVALVE MOLLUSCS

Số/ *No*.....

1. Cơ sở thu hoạch/*Harvester*.....
2. Địa chỉ/ *Address* .....
3. Số hiệu phương tiện vận chuyển/ *Identification number of transport means*.....
4. Ngày thu hoạch/ *Date of harvesting*.....
5. Vùng thu hoạch/ *Production area* .....được xếp loại/ *classified in category*.....
6. Loài nhuyễn thể/ *Species*.....
7. Khối lượng/ *Quantity (kgs)* .....
8. Tên và địa chỉ cơ sở tiếp nhận (*)/ *Name and address of recipient* (*) .....

.....
.....

9. Có giá trị đến ngày/*Valid until*:.....

Ngày/ *Date*.....

Tên và chữ ký của người thu hoạch/ *Name and signature of harvester*	Tên và chữ ký của cán bộ kiểm soát/ *Name and signature of harvesting controller*

Ghi chú: (*): Ghi tên và địa chỉ của cơ sở sơ chế/chế biến.

2. Cấp đổi Phiếu kiểm soát thu hoạch sang Giấy chứng nhận xuất xứ cho lô nguyên liệu nhuyễn thể hai mảnh vỏ (NT2MV):

2.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Gửi hồ sơ.

Bước 2: Xử lý hồ sơ.

Bước 3: Cấp đổi sang Giấy chứng nhận xuất xứ (nếu hợp lệ) hoặc có văn bản trả lời cơ sở về lý do không cấp Giấy chứng nhận xuất xứ.

2.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ:

+ Nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (số 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang, Khánh Hòa) theo giờ hành chính;

+ Đăng ký trực tuyến (theo đường link: http://tthc.snnptnt.khanhhoa.gov.vn hoặc thư điện tử.

+ Hoặc qua dịch vụ bưu chính viễn thông.

- Trả hồ sơ:

+ Trả kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo giờ hành chính;

+ Hoặc qua dịch vụ bưu chính viễn thông.

2.3. Hồ sơ: 01 Bản chính phiếu kiểm soát thu hoạch

2.4. Thời hạn giải quyết:

- Xử lý hồ sơ: Trong thời gian không quá 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày thu hoạch

- Xử lý hồ sơ và cấp giấy chứng nhận: Trong thời gian 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày nhận được Phiếu kiểm soát thu hoạch

2.5. Đối tượng thực hiện TTHC: Cơ sở thu hoạch NT2MV (hoặc cơ sở sơ chế, chế biến)

2.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định:

Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản Khánh Hòa

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:

Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản Khánh Hòa

d) Cơ quan phối hợp: Các đơn vị chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT

2.7. Kết quả thực hiện TTHC:

Giấy chứng nhận xuất xứ nhuyễn thể hai mảnh vỏ theo mẫu nêu tại Phụ lục IX Thông tư số 33/2015/TT-BNNPTNT ngày 8/10/2015.

2.8. Phí, lệ phí: Không

2.9. Mẫu đơn, tờ khai: Không có

2.10. Điều kiện thực hiện TTHC: Có phiếu kiểm soát thu hoạch

2.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Thông tư số 33/2015/TT-BNNPTNT ngày 8/10/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Quy định về giám sát vệ sinh, ATTP trong thu hoạch nhuyễn thể hai mảnh vỏ.

- Quyết định số 5208/QĐ-BNN-QLCL ngày 16/12/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT " Về việc công bố Thủ tục hành chính thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT".

- Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính "Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp".

- Quyết định số 153/QĐ-UBND ngày 19/01/2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản.

3. Xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm lần đầu:

3.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Gửi hồ sơ đăng ký.

Bước 2: Xử lý hồ sơ:

- Thẩm xét tính hợp lệ hồ sơ.
- Thông báo cho cơ sở kết quả xử lý hồ sơ

Bước 3: Xử lý kết quả kiểm tra, thẩm định và cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo.

3.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ: Cơ sở nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Số 4 Phan Chu Trinh, Nha Trang, Khánh Hòa) trong giờ hành chính bằng một trong các hình thức sau:

+ Trực tiếp

+ Fax, Email, mạng điện tử (sau đó gửi hồ sơ bản chính theo đường bưu điện)

- Trả hồ sơ:

+ Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong giờ hành chính

+ Hoặc qua dịch vụ bưu chính viễn thông.

3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ: Theo khoản 1, điều 8, Thông tư số 75/2011/TT-BNNPTNT, bao gồm:

- Giấy đề nghị xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm theo mẫu quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 75/2011/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2011, quy định về đăng ký và xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Bản sao có chứng thực giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm hoặc kết quả kiểm tra đánh giá điều kiện đảm bảo ATTP của cơ quan có thẩm quyền còn hiệu lực (áp dụng đối với cơ sở sản xuất kinh doanh trong nước)

- Bản sao có chứng thực giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh phù hợp của cơ sở sản xuất kinh doanh;

- Bản sao có chứng thực thông báo tiếp nhận bản công bố hợp quy (đối với sản phẩm phải công bố hợp quy), công bố hợp chuẩn (nếu có)

- Tài liệu khoa học chứng minh tính chất, công dụng của sản phẩm như nội dung đăng ký quảng cáo;

- Đối với thực phẩm biến đổi gen, chiếu xạ nhập khẩu phải có Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) và các tài liệu khác có liên quan theo quy định của pháp luật;

- Bản dự thảo nội dung dự kiến quảng cáo (video clip, hình ảnh, phóng sự, bài viết);

- Giấy ủy quyền của cơ sở (áp dụng đối với trường hợp đăng ký xác nhận quảng cáo bởi người kinh doanh dịch vụ quảng cáo).

b) Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ

3.4. Thời hạn giải quyết:

Xử lý hồ sơ đăng ký:

- Thẩm xét tính hợp lệ hồ sơ: Trong thời gian 3 (ba) ngày làm việc

- Thông báo kết quả xử lý hồ sơ: Trong thời gian 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký đầy đủ và hợp lệ

3.5. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân (cơ sở)

3.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền xác nhận nội dung đăng ký quảng cáo:

Chi Cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:

Chi Cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản

d) Cơ quan phối hợp: Đơn vị khác thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nếu cần).

3.7. Kết quả thực hiện TTHC.

Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm.

3.8. Phí, lệ phí: Phụ lục kèm Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính "Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp". Cụ thể:

- Phí thẩm định nội dung kịch bản phim, chương trình trên băng đĩa, phần mềm, trên các vật liệu khác và tài liệu trong quảng cáo thực phẩm nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản: 1.200.000 đồng/1 sản phẩm

3.9. Mẫu đơn, tờ khai:

Giấy đề nghị xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm theo mẫu quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 75/2011/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2011, quy định về đăng ký và xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3.10. Điều kiện thực hiện TTHC:

- Cơ sở có hồ sơ đăng ký đầy đủ và phù hợp theo quy định của Thông tư số 75/2011/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2011, quy định về đăng ký và xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Sản phẩm thực phẩm được sản xuất từ cơ sở đáp ứng quy định về điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm hoặc sản phẩm của cơ sở/quốc gia có tên trong danh sách được cơ quan thẩm quyền Việt Nam cho phép nhập khẩu vào Việt Nam theo quy định;

- Nội dung quảng cáo thực phẩm chính xác, đúng chất lượng, đảm bảo an toàn thực phẩm (ATTP) như đã công bố và đăng ký.

3.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật An toàn thực phẩm được Ủy ban thường vụ Quốc hội thông qua ngày 17/6/2010.

- Thông tư số 75/2011/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2011 quy định về đăng ký và xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm thuộc lĩnh vực của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Quyết định 1076/QĐ-BNN-QLCL ngày 10/5/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Quyết định số 109/QĐ-UBND ngày 19/01/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh Khánh Hòa thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết so với quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

- Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính "Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp".

- Quyết định số 153/QĐ-UBND ngày 19/01/2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản.

Phụ lục 1. Mẫu giấy đề nghị

(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2011/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 10 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Tên tổ chức/cá nhân
Địa chỉ:.....
Số điện thoại:.....
Số fax:.....
Email: .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm .....

GIẤY ĐỀ NGHỊ

XÁC NHẬN NỘI DUNG QUẢNG CÁO THỰC PHẨM

(Áp dụng đối với trường hợp đăng ký lần đầu)

Số:.....

Kính gửi: [Tên cơ quan thường trực]

Căn cứ các quy định tại Thông tư số ..... /2011/TT-BNNPTNT ngày..... tháng ..... năm .....của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và để đáp ứng nhu cầu quảng cáo thực phẩm của [Cơ sở]; đề nghị [tên cơ quan thường trực] xem xét và xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm thực phẩm, cụ thể như sau:

2. Thông tin liên quan đến sản phẩm

TT	Tên sản phẩm	Tên, địa chỉ của cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm	Nội dung quảng cáo	Phương tiện quảng cáo (tên báo/ đài truyền hình ...)	Thời gian dự kiến quảng cáo

3. Các hồ sơ liên quan đính kèm theo quy định:

- .....

- .....

Tôi xin cam đoan các thông tin và hồ sơ nêu trên là đúng sự thật và cam kết thực hiện quảng cáo sản phẩm thực phẩm theo đúng nội dung đã đăng ký và được xác nhận.

Đại diện tổ chức, cá nhân

(Ký tên, đóng dấu)

4. Xác nhận lại nội dung quảng cáo thực phẩm :

4.1.Trình tự thực hiện:

Bước 1: Gửi hồ sơ đăng ký.

Bước 2: Xử lý hồ sơ:

a) Thẩm xét tính hợp lệ hồ sơ.

b) Thông báo cho cơ sở kết quả xử lý hồ sơ

Bước 3: Xử lý kết quả kiểm tra, thẩm định và cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo.

4.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ: Cơ sở nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Số 4 Phan Chu Trinh, Nha Trang, Khánh Hòa) trong giờ hành chính bằng một trong các hình thức sau:

+ Trực tiếp

+ Fax, Email, mạng điện tử (sau đó gửi hồ sơ bản chính theo đường bưu điện)

- Trả hồ sơ:

+ Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong giờ hành chính

+ Hoặc qua dịch vụ bưu chính viễn thông.

4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ: theo khoản 2, điều 8, Thông tư số 75/2011/TT-BNNPTNT, bao gồm:

- Giấy đề nghị xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm theo mẫu quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư số 75/2011/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2011, quy định về đăng ký và xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Bản thuyết minh kèm theo các tài liệu sửa đổi, bổ sung liên quan đến việc thay đổi nội dung quảng cáo thực phẩm;

- Bản sao có chứng thực giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm hoặc kết quả kiểm tra đánh giá điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm của cơ quan có thẩm quyền còn hiệu lực (áp dụng đối với cơ sở sản xuất kinh doanh trong nước);

- Bản dự thảo nội dung dự kiến quảng cáo (video clip, hình ảnh, phóng sự, bài viết).

Trong trường hợp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo đã được cấp nhưng bị mất, thất lạc hoặc bị hư hỏng, thì cơ sở làm văn bản gửi tới Chi cục để được cấp lại.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ

4.4. Thời hạn giải quyết.

Xử lý hồ sơ đăng ký :

- Trong thời gian không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký đầy đủ và hợp lệ, cơ quan thường trực thông báo kết quả thẩm định cho cơ sở

- Trường hợp cơ sở đã được cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo nhưng bị mất, bị hư hỏng hoặc thất lạc thì trong vòng 05 ngày sau khi nhận được văn bản đề nghị của cơ sở thì cơ quan trường trực cấp lại Giấy xác nhận cho cơ sở

4.5. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân.

4.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền xác nhận nội dung đăng ký quảng cáo:

Chi Cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:

Chi Cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản

d) Cơ quan phối hợp: Đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, nếu cần.

4.7. Kết quả thực hiện TTHC.

- Văn bản xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm theo mẫu tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư số 75/2011/TT-BNNPTNT đối với trường hợp thẩm định đạt yêu cầu.

- Thông báo bằng văn bản trường hợp thẩm định không đạt yêu cầu, trong đó nêu rõ lý do chưa được xác nhận nội dung quảng cáo và những yêu cầu cần bổ sung, chỉnh sửa.

- Cấp lại Giấy xác nhận cho cơ sở.

4.8. Phí, lệ phí : Phụ lục kèm Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính "Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp". Cụ thể:

- Phí thẩm định nội dung kịch bản phim, chương trình trên băng đĩa, phần mềm, trên các vật liệu khác và tài liệu trong quảng cáo thực phẩm nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản: 1.200.000 đồng/1 sản phẩm

4.9. Mẫu đơn, tờ khai :

Giấy đề nghị xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm theo mẫu quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư số 75/2011/TT-BNNPTNT ngày

31/10/2011, quy định về đăng ký và xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

4.10. Điều kiện thực hiện TTHC :

- Cơ sở đã được xác nhận nội dung quảng cáo sản phẩm thực phẩm nhưng thay đổi về nội dung quảng cáo hoặc giấy xác nhận hết thời hạn hiệu lực.

- Cơ sở có hồ sơ đăng ký đầy đủ và phù hợp theo quy định của Thông tư số 75/2011/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2011, quy định về đăng ký và xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Sản phẩm thực phẩm được sản xuất từ cơ sở đáp ứng quy định về điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm hoặc sản phẩm của cơ sở/quốc gia có tên trong danh sách được cơ quan thẩm quyền Việt Nam cho phép nhập khẩu vào Việt Nam theo quy định;

- Nội dung quảng cáo thực phẩm chính xác, đúng chất lượng, đảm bảo an toàn thực phẩm (ATTP) như đã công bố và đăng ký.

4.11. Căn cứ pháp lý của TTHC :

- Luật An toàn thực phẩm được Ủy ban thường vụ Quốc hội thông qua ngày 17/6/2010;

- Thông tư số 75/2011/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2011 quy định về đăng ký và xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm thuộc lĩnh vực của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Quyết định số 1076/QĐ-BNN-QLCL ngày 10/5/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính "Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp".

- Quyết định số 153/QĐ-UBND ngày 19/01/2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản.

Phụ lục 2. Mẫu giấy đề nghị

(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2011/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 10 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Tên tổ chức/cá nhân
Địa chỉ:.....
Số điện thoại:.....
Số fax:.....
Email: .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm .....

GIẤY ĐỀ NGHỊ

XÁC NHẬN NỘI DUNG QUẢNG CÁO THỰC PHẨM

(Áp dụng đối với trường hợp đăng ký lại)

Số:.....

Kính gửi: [Tên cơ quan thường trực]

Ngày ..... tháng ..... năm ....., cơ sở đã được cơ quan [tên cơ quan thường trực] xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm thực phẩm (số .....); tuy nhiên, ...[lý do đăng ký lại] .....; đề nghị [tên cơ quan thường trực] xem xét và xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm thực phẩm, cụ thể như sau:

1. Thông tin liên quan đến sản phẩm

TT	Tên sản phẩm	Tên, địa chỉ của cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm	Nội dung quảng cáo	Phương tiện quảng cáo (tên báo/ đài truyền hình ...)	Thời gian dự kiến quảng cáo

2. Các hồ sơ liên quan đính kèm theo quy định:

- .....

- .....

Tôi xin cam đoan các thông tin và hồ sơ nêu trên là đúng sự thật và cam kết thực hiện quảng cáo sản phẩm thực phẩm theo đúng nội dung đã đăng ký và được xác nhận.

Đại diện tổ chức, cá nhân
(Ký tên, đóng dấu)

5. Cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm:

5.1. Trình tự thực hiện

Bước 1: Gửi hồ sơ đề nghị cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm.

Bước 2: Xử lý hồ sơ.

Bước 3. Kiểm tra kiến thức về an toàn thực phẩm.

Bước 4. Cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm.

5.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ: Cơ sở nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Số 4 Phan Chu Trinh, Nha Trang, Khánh Hòa) trong giờ hành chính bằng một trong các hình thức sau:

+ Trực tiếp

+ Fax, Email, mạng điện tử (sau đó gửi hồ sơ bản chính theo đường bưu điện)

- Trả hồ sơ:

+ Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong giờ hành chính

+ Hoặc qua dịch vụ bưu chính viễn thông.

5.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Đối với tổ chức:

- Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm (theo mẫu số 01a quy định tại Phụ lục 4, Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT)

- Bản danh sách các đối tượng đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm (theo mẫu số 01b quy định tại Phụ lục 4, Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT)

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hợp tác xã (có dấu xác nhận của tổ chức);

- Giấy tờ chứng minh đã nộp lệ phí theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.

b) Đối với cá nhân:

- Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm (theo mẫu số 01a quy định tại Phụ lục 4, Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT);

- Bản sao giấy chứng minh thư nhân dân;

- Giấy tờ chứng minh đã nộp lệ phí theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

5.4. Thời hạn giải quyết:

- Tiếp nhận, thông báo hồ sơ hợp lệ và thời gian kiểm tra kiến thức: 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

- Cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm: 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày tổ chức kiểm tra kiến thức về an toàn thực phẩm đối với những người đạt 80% số câu hỏi ở mỗi phần kiến thức chung và chuyên ngành.

5.5. Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền xác nhận kiến thức về ATTP:

Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản Khánh Hòa

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:

Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản Khánh Hòa

d) Cơ quan phối hợp: Các đơn vị chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT

5.6. Đối tượng thực hiện TTHC: Chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh các sản phẩm nông lâm thủy sản thuộc phạm vi quản lý của Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản.

5.7. Kết quả thực hiện TTHC:

Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản (theo mẫu 2a, 2b- phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT) Thời hạn hiệu lực của kết quả: 03 năm.

5.8. Phí, lệ phí: Phụ lục kèm Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính "Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp". Cụ thể:

- Phí thẩm định xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản: 30.000 đồng/lần/1 người

5.9. Mẫu đơn, tờ khai :

a) Đối với tổ chức: Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm theo Mẫu số 01a và 01b quy định tại Phụ lục 4.

b) Đối với cá nhân: Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm theo Mẫu số 01a quy định tại Phụ lục 4.

5.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Không.

5.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09/4/2014 của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và PTNT và Bộ Công thương, Hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm.

- Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nôn nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

- Quyết định số 4780/QĐ-BNN-QLCL ngày 31/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính "Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp".

- Quyết định số 153/QĐ-UBND ngày 19/01/2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản.

Phụ lục 4, Mẫu số 01a - Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm

(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 9 tháng 4 năm 2014 của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm

Kính gửi: ..... (*cơ quan có thẩm quyền xác nhận kiến thức về ATTP*)

Tên tổ chức/doanh nghiệp/cá nhân .....

Giấy CNĐKDN/VPĐD (hoặc CMTND đối với cá nhân) số....., cấp ngày.....tháng.....năm....., nơi cấp.....

Địa chỉ:....., Số điện thoại.....

Số Fax.....E-mail.....

Sau khi nghiên cứu tài liệu quy định kiến thức về an toàn thực phẩm do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành, chúng tôi / Tôi đã hiểu rõ các quy định và nội dung của tài liệu. Nay đề nghị quý cơ quan tổ chức đánh giá, xác nhận kiến thức cho chúng tôi/Tôi theo nội dung của tài liệu của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành.

(danh sách gửi kèm theo Mẫu đơn này).

Địa danh, ngày.....tháng.....năm.....
Đại diện Tổ chức/cá nhân
(Ký ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

Phụ lục 4, Mẫu số 01b- Danh sách đối tượng tham gia xác nhận kiến thức

(kèm theo Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm của .....(tên tổ chức)
(ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT ngày 09/4/2014 của Bộ Y tế, Bộ Công thương và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

TT	Họ và Tên	Nam	Nữ	Số CMTND	Ngày, tháng, năm cấp	Nơi cấp

Địa danh, ngày.....tháng.....năm.....

Đại diện Tổ chức xác nhận

(Ký ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

6. Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản:

6.1. Trình tự thực hiện

Bước 1: Gửi hồ sơ.

Bước 2: Xử lý hồ sơ.

a) Thẩm xét tính hợp lệ hồ sơ.

b) Thông báo kết quả xử lý hồ sơ.

Bước 3: Thẩm tra hồ sơ và kiểm tra tại cơ sở.

a) Thẩm tra hồ sơ kiểm tra xếp loại: Đối với cơ sở đã được kiểm tra xếp loại.

b) Kiểm tra thực tế tại cơ sở: Đối với cơ sở chưa được kiểm tra, xếp loại.

c) Thẩm tra tại cơ sở trường hợp thẩm tra hồ sơ chưa đủ căn cứ.

Bước 4: Xử lý kết quả kiểm tra, thẩm định và Cấp Giấy chứng nhận ATTP

6.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ: Cơ sở nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Số 4 Phan Chu Trinh, Nha Trang, Khánh Hòa) trong giờ hành chính bằng một trong các hình thức sau:

+ Trực tiếp

+ Fax, Email, mạng điện tử (sau đó gửi hồ sơ bản chính theo đường bưu điện)

- Trả hồ sơ:

+ Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong giờ hành chính

+ Hoặc qua dịch vụ bưu chính viễn thông.

6.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ: Theo khoản 3, Điều 18, Thông tư 45/2014/TT-BNNPTNT, bao gồm:

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP theo mẫu tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tu 45/2014/TT-BNNPTNT.

- Bản sao có xuất trình bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đầu tư có ngành nghề sản xuất, kinh doanh thực phẩm hoặc giấy chứng nhận kinh tế trang trại. Trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện thì nộp bản sao có chứng thực.

- Bản thuyết minh về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm điều kiện an toàn thực phẩm theo mẫu tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tu 45/2014/TT-BNNPTNT.

- Danh sách chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm đã được cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm (có xác nhận của cơ sở sản xuất, kinh doanh).

- Danh sách chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất kinh doanh thực phẩm đã được cơ sở y tế cấp huyện trở lên cấp xác nhận đủ sức khoẻ (có xác nhận của cơ sở sản xuất, kinh doanh).

b) Số lượng hồ sơ: 1 bộ

6.4. Thời hạn giải quyết:

- Xem xét tính đầy đủ của hồ sơ và thông báo cho cơ sở nếu hồ sơ còn thiếu: 03 ngày làm việc

- Xử lý kết quả kiểm tra, thẩm định: Trong vòng 13 ngày làm việc Cấp giấy chứng nhận hoặc ra thông báo chưa đủ điều kiện cấp giấy.

6.5. Đối tượng thực hiện TTHC: Các cơ sở sản xuất, kinh doanh các sản phẩm nông lâm thủy sản

6.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định:

Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản Khánh Hòa

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:

Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản Khánh Hòa

d) Cơ quan phối hợp: Các đơn vị chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT

6.7. Kết quả thực hiện TTHC:

Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện bảo đảm ATTP (thời hạn: 03 năm).

6.8. Phí, lệ phí: Phụ lục kèm Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính "Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp". Cụ thể:

- Thẩm định cấp giấy chứng nhận an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản: 700.000 đồng/cơ sở

6.9. Mẫu đơn, tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm

tại Phụ lục VI Thông tư 45/2014/TT-BNNPTNT;

- Bản thuyết minh cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm điều kiện an toàn thực phẩm tại Phụ lục VII Thông tư 45/2014/TT-BNNPTNT

6.10. Điều kiện thực hiện TTHC: Không

6.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

- Quyết định số 471/QĐ-BNN-QLCL ngày 06/2/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Quyết định số 624/QĐ-UBND ngày 08/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh Khánh Hòa thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết so với quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

- Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính "Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp".

- Quyết định số 153/QĐ-UBND ngày 19/01/2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản.

Phụ lục VI

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP, CẤP LẠI
GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM

(Ban hành kèm theo Thông tư số 45 /2014/TT-BNNPTNT ngày 03 /12/2014 quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……, ngày……tháng……năm …

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/ CẤP LẠI
GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM

Kính gửi: (Tên cơ quan kiểm tra)

1. Tên cơ sở sản xuất, kinh doanh: ……
……
2. Mã số (nếu có): ……
3. Địa chỉ cơ sở sản xuất, kinh doanh: ……
……
4. Điện thoại ……Fax …… Email……
5. Giấy đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập: ……
6. Mặt hàng sản xuất, kinh doanh:

Đề nghị ……*(tên cơ quan kiểm tra)*…… cấp/ cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho cơ sở.

Lý do cấp lại: ……

Đại diện cơ sở
(Ký tên, đóng dấu)

Hồ sơ gửi kèm:

-
-
-
…

Phụ lục VII

BẢN THUYẾT MINH CƠ SỞ VẬT CHẤT,
TRANG THIẾT BỊ, DỤNG CỤ BẢO ĐẢM ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM

(Ban hành kèm theo Thông tư số 45 /2014/TT-BNNPTNT ngày 03 /12/2014 quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm ...

BẢN THUYẾT MINH
Cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm điều kiện an toàn thực phẩm

I- THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở sản xuất, kinh doanh: .....
2. Mã số (nếu có): .....
3. Địa chỉ: .....
4. Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....
5. Loại hình sản xuất, kinh doanh

DN nhà nước	□□	DN 100% vốn nước ngoài	□
DN liên doanh với nước ngoài	□	DN Cổ phần	□
DN tư nhân	□	Khác (ghi rõ loại hình)	□

6. Năm bắt đầu hoạt động: .....
7. Số đăng ký, ngày cấp, cơ quan cấp đăng ký kinh doanh: .....
8. Công suất thiết kế: .....
9. Sản lượng sản xuất, kinh doanh (thống kê 3 năm trở lại đây): .....
10. Thị trường tiêu thụ chính: .....

II. MÔ TẢ VỀ SẢN PHẨM

TT	Tên sản phẩm sản xuất, kinh doanh	Nguyên liệu/ sản phẩm chính đưa vào sản xuất, kinh doanh		Cách thức đóng gói và thông tin ghi trên bao bì
		Tên nguyên liệu/ sản phẩm	Nguồn gốc/ xuất xứ	

III. TÓM TẮT HIỆN TRẠNG ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH

1. Nhà xưởng, trang thiết bị

- Tổng diện tích các khu vực sản xuất, kinh doanh..... m^2, trong đó:

+ Khu vực tiếp nhận nguyên liệu/ sản phẩm : ..... m^2
+ Khu vực sản xuất, kinh doanh : ..... m^2
+ Khu vực đóng gói thành phẩm : ..... m^2
+ Khu vực / kho bảo quản thành phẩm: ..... m^2
+ Khu vực sản xuất, kinh doanh khác : ..... m^2

- Sơ đồ bố trí mặt bằng sản xuất, kinh doanh:

2. Trang thiết bị chính:

Tên thiết bị	Số lượng	Nước sản xuất	Tổng công suất	Năm bắt đầu sử dụng

3. Hệ thống phụ trợ

- Nguồn nước đang sử dụng:

Nước máy công cộng □ Nước giếng khoan □

Hệ thống xử lý: Có □ Không □

Phương pháp xử lý: .....

- Nguồn nước đá sử dụng (nếu có sử dụng):

Tự sản xuất □ Mua ngoài □

Phương pháp kiểm soát chất lượng nước đá: .....

4. Hệ thống xử lý chất thải

Cách thức thu gom, vận chuyển, xử lý:

.....

5. Người sản xuất, kinh doanh :

- Tổng số: ..... người, trong đó:

+ Lao động trực tiếp: .....người.

+ Lao động gián tiếp: ..... người.

- Kiểm tra sức khỏe người trực tiếp sản xuất, kinh doanh:
- Tập huấn kiến thức về ATTP:

6. Vệ sinh nhà xưởng, trang thiết bị...

- Tần suất làm vệ sinh:
- Nhân công làm vệ sinh: ..... người; trong đó ..... của cơ sở và ..... đi thuê ngoài.

7. Danh mục các loại hóa chất, phụ gia/chất bổ sung, chất tẩy rửa-khử trùng sử dụng:

Tên hóa chất	Thành phần chính	Nước sản xuất	Mục đích sử dụng	Nồng độ

8. Hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng (HACCP, ISO,....)

9. Phòng kiểm nghiệm

- Của cơ sở □ Các chỉ tiêu PKN của cơ sở có thể phân tích: .....

.....

- Thuê ngoài □ Tên những PKN gửi phân tích: .....

.....

10. Những thông tin khác

Chúng tôi cam kết các thông tin nêu trên là đúng sự thật./.

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ

(Ký tên, đóng dấu)

7. Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản (trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận ATTP hết hạn)

7.1. Trình tự thực hiện

Bước 1: Gửi hồ sơ.

Bước 2: Xử lý hồ sơ.

Bước 3: Thẩm tra hồ sơ và kiểm tra tại cơ sở.

a) Thẩm tra hồ sơ kiểm tra xếp loại: Đối với cơ sở đã được kiểm tra xếp loại.

b) Kiểm tra tại cơ sở: Đối với cơ sở chưa được kiểm tra, xếp loại.

Bước 4: Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP.

7.2. Cách thức thực hiện.

- Nộp hồ sơ: Cơ sở nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Số 4 Phan Chu Trinh, Nha Trang, Khánh Hòa) trong giờ hành chính bằng một trong các hình thức sau:

+ Trực tiếp

+ Fax, Email, mạng điện tử (sau đó gửi hồ sơ bản chính theo đường bưu điện)

- Trả hồ sơ:

+ Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong giờ hành chính

+ Hoặc qua dịch vụ bưu chính viễn thông.

7.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ: Theo khoản 3, Điều 18, Thông tư 45/2014/TT-BNNPTNT, bao gồm:

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP theo mẫu tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tu 45/2014/TT-BNNPTNT;

- Bản sao có xuất trình bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đầu tư có ngành nghề sản xuất, kinh doanh thực phẩm hoặc giấy chứng nhận kinh tế trang trại. Trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện thì nộp bản sao có chứng thực.

- Bản thuyết minh về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm điều kiện an toàn thực phẩm theo mẫu tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư 45/2014/TT-BNNPTNT;

- Danh sách chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm đã được cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm (có xác nhận của cơ sở sản xuất, kinh doanh);

- Danh sách chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất kinh doanh thực phẩm đã được cơ sở y tế cấp huyện trở lên cấp xác nhận đủ sức khoẻ (có xác nhận của cơ sở sản xuất, kinh doanh);

b) Số lượng hồ sơ: 1 bộ

7.4. Thời hạn giải quyết:

- Xem xét tính đầy đủ của hồ sơ và thông báo cho cơ sở nếu hồ sơ còn thiếu: 03 ngày làm việc

- Xử lý kết quả kiểm tra, thẩm định: Trong vòng 13 ngày làm việc Cấp giấy chứng nhận hoặc ra thông báo chưa đủ điều kiện cấp giấy.

7.5 Đối tượng thực hiện TTHC: Các cơ sở sản xuất, kinh doanh các sản phẩm nông lâm thủy sản

7.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định:

Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản Khánh Hòa

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:

Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản Khánh Hòa

d) Cơ quan phối hợp: Các đơn vị chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT

7.7. Kết quả thực hiện TTHC:

Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện bảo đảm ATTP trong sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản (thời hạn: 03 năm).

7.8. Phí, lệ phí: Phụ lục kèm Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính "Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp". Cụ thể:

- Thẩm định cấp giấy chứng nhận an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản: 700.000 đồng/cơ sở

7.9. Mẫu đơn, tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm tại (theo Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư 45/2014/TT-BNNPTNT)

- Bản thuyết minh cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm điều kiện an toàn thực phẩm tại (theo quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư 45/2014/TT-BNNPTNT)

7.10. Điều kiện thực hiện TTHC: Không

7.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nôn nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

- Quyết định số 471/QĐ-BNN-QLCL ngày 06/2/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Quyết định số 624/QĐ-UBND ngày 08/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh Khánh Hòa thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết so với quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

- Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính "Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp".

- Quyết định số 153/QĐ-UBND ngày 19/01/2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản.

Phụ lục VI

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP, CẤP LẠI
GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM
(Ban hành kèm theo Thông tư số 45 /2014/TT-BNNPTNT ngày 03 /12/2014 quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/ CẤP LẠI
GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM

Kính gửi: (Tên cơ quan kiểm tra)

1. Tên cơ sở sản xuất, kinh doanh: .....
.....
2. Mã số (nếu có): .....
3. Địa chỉ cơ sở sản xuất, kinh doanh: .....
.....
4. Điện thoại .....Fax ..... Email.....
5. Giấy đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập: .....
6. Mặt hàng sản xuất, kinh doanh:

Đề nghị .....*(tên cơ quan kiểm tra)*..... cấp/ cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho cơ sở.

Lý do cấp lại: .....

Đại diện cơ sở
(Ký tên, đóng dấu)

Hồ sơ gửi kèm:
-
-
-
...

Phụ lục VII

BẢN THUYẾT MINH CƠ SỞ VẬT CHẤT,
TRANG THIẾT BỊ, DỤNG CỤ BẢO ĐẢM ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM

(Ban hành kèm theo Thông tư số 45 /2014/TT-BNNPTNT ngày 03 /12/2014 quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm ...

BẢN THUYẾT MINH
Cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm điều kiện an toàn thực phẩm

I- THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở sản xuất, kinh doanh: .....
2. Mã số (nếu có): .....
3. Địa chỉ: .....
4. Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....
5. Loại hình sản xuất, kinh doanh

DN nhà nước	□□	DN 100% vốn nước ngoài	□
DN liên doanh với nước ngoài	□	DN Cổ phần	□
DN tư nhân	□	Khác (ghi rõ loại hình)	□

6. Năm bắt đầu hoạt động: .....
7. Số đăng ký, ngày cấp, cơ quan cấp đăng ký kinh doanh: .....
8. Công suất thiết kế: .....
9. Sản lượng sản xuất, kinh doanh (thống kê 3 năm trở lại đây): .....
10. Thị trường tiêu thụ chính: .....

II. MÔ TẢ VỀ SẢN PHẨM

TT	Tên sản phẩm sản xuất, kinh doanh	Nguyên liệu/ sản phẩm chính đưa vào sản xuất, kinh doanh		Cách thức đóng gói và thông tin ghi trên bao bì
		Tên nguyên liệu/ sản phẩm	Nguồn gốc/ xuất xứ	

III. TÓM TẮT HIỆN TRẠNG ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH

1. Nhà xưởng, trang thiết bị

- Tổng diện tích các khu vực sản xuất, kinh doanh..... m^2, trong đó:

+ Khu vực tiếp nhận nguyên liệu/ sản phẩm : ..... m^2
+ Khu vực sản xuất, kinh doanh : ..... m^2
+ Khu vực đóng gói thành phẩm : ..... m^2
+ Khu vực / kho bảo quản thành phẩm: ..... m^2
+ Khu vực sản xuất, kinh doanh khác : ..... m^2

- Sơ đồ bố trí mặt bằng sản xuất, kinh doanh:

2. Trang thiết bị chính:

Tên thiết bị	Số lượng	Nước sản xuất	Tổng công suất	Năm bắt đầu sử dụng

3. Hệ thống phụ trợ

- Nguồn nước đang sử dụng:

Nước máy công cộng □ Nước giếng khoan □

Hệ thống xử lý: Có □ Không □

Phương pháp xử lý: .....

- Nguồn nước đá sử dụng (nếu có sử dụng):

Tự sản xuất □ Mua ngoài □

Phương pháp kiểm soát chất lượng nước đá: .....

4. Hệ thống xử lý chất thải

Cách thức thu gom, vận chuyển, xử lý:

.....

5. Người sản xuất, kinh doanh :

- Tổng số: ..... người, trong đó:

+ Lao động trực tiếp: .....người.

+ Lao động gián tiếp: ..... người.

- Kiểm tra sức khỏe người trực tiếp sản xuất, kinh doanh:
- Tập huấn kiến thức về ATTP:

6. Vệ sinh nhà xưởng, trang thiết bị...

- Tần suất làm vệ sinh:
- Nhân công làm vệ sinh: ..... người; trong đó ..... của cơ sở và ..... đi thuê ngoài.

7. Danh mục các loại hóa chất, phụ gia/chất bổ sung, chất tẩy rửa-khử trùng sử dụng:

Tên hóa chất	Thành phần chính	Nước sản xuất	Mục đích sử dụng	Nồng độ

8. Hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng (HACCP, ISO,....)

9. Phòng kiểm nghiệm

- Của cơ sở □ Các chỉ tiêu PKN của cơ sở có thể phân tích: .....

.....

- Thuê ngoài □ Tên những PKN gửi phân tích: .....

.....

10. Những thông tin khác

Chúng tôi cam kết các thông tin nêu trên là đúng sự thật./.

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ

(Ký tên, đóng dấu)

8. Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản (trường hợp Giấy chứng nhận vẫn còn thời hạn hiệu lực nhưng bị mất, bị hỏng, thất lạc, hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận)

8.1.Trình tự thực hiện:

Bước 1: Gửi hồ sơ.

Bước 2: Xử lý hồ sơ.

Bước 3: Thẩm tra hồ sơ và kiểm tra tại cơ sở.

a) Thẩm tra hồ sơ kiểm tra xếp loại: Đối với cơ sở đã được kiểm tra xếp loại.

a) Kiểm tra tại cơ sở: Đối với cơ sở chưa được kiểm tra, xếp loại.

Bước 4: Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP.

8.2. Cách thức thực hiện:

Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau:

- Nộp hồ sơ: Cơ sở nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Số 4 Phan Chu Trinh, Nha Trang, Khánh Hòa) trong giờ hành chính bằng một trong các hình thức sau:

+) Trực tiếp

+ Fax, Email, mạng điện tử (sau đó gửi hồ sơ bản chính theo đường bưu điện)

- Trả hồ sơ:

+) Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong giờ hành chính

+ Hoặc qua dịch vụ bưu chính viễn thông.

8.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ: Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

8.4. Thời hạn giải quyết:

Xử lý kết quả kiểm tra, thẩm định: Trong vòng 05 ngày làm việc Cấp giấy chứng nhận hoặc ra thông báo chưa đủ điều kiện cấp giấy.

8.5. Đối tượng thực hiện TTHC: Các cơ sở sản xuất, kinh doanh các sản phẩm nông lâm thủy sản

8.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định:

Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản Khánh Hòa

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:

Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản Khánh Hòa

d) Cơ quan phối hợp: Các đơn vị chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT

8.7. Kết quả thực hiện TTHC:

- Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (Theo mẫu tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư 45/2014/TT-BNNPTNT).

- Thời hạn hiệu lực của kết quả: Trùng với thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP cũ.

8.8. Phí, lệ phí: Không

8.9. Mẫu đơn, tờ khai:

Đơn đề nghị cấp, cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư 45/2014/TT-BNNPTNT.

8.10. Điều kiện thực hiện TTHC: Không

8.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nôn nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

- Quyết định số 471/QĐ-BNN-QLCL ngày 06/2/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính "Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp".

- Quyết định số 153/QĐ-UBND ngày 19/01/2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản.

Phụ lục VI

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP, CẤP LẠI

GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM

(Ban hành kèm theo Thông tư số 45 /2014/TT-BNNPTNT ngày 03 /12/2014 quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……, ngày……tháng…….năm …

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/ CẤP LẠI

GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM

Kính gửi: (Tên cơ quan kiểm tra)

1. Tên cơ sở sản xuất, kinh doanh: ……
……
2. Mã số (nếu có): ……
3. Địa chỉ cơ sở sản xuất, kinh doanh: ……
……
4. Điện thoại ……..Fax …….. Email……
5. Giấy đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập: ……
6. Mặt hàng sản xuất, kinh doanh:

Đề nghị ……*(tên cơ quan kiểm tra)*…… cấp/ cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho cơ sở.

Lý do cấp lại: ……

Đại diện cơ sở

(Ký tên, đóng dấu)

Hồ sơ gửi kèm:

-
-
-
…